

QUYỂN 15

365. NIẾT-BÀN TRONG HIỆN TẠI (2)¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Được gọi là Niết-bàn ngay trong hiện tại,² Như Lai đã giảng nói như thế nào về Niết-bàn ngay trong hiện tại?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

– Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Lành thay! Bạch đức Thế Tôn! Cúi xin Ngài giảng nói về Niết-bàn ngay trong hiện tại. Tỳ-kheo chúng con nghe rồi sẽ vâng giữ, phụng hành. Thế nào là Tỳ-kheo chứng đắc Niết-bàn ngay trong hiện tại?

Phật dạy các Tỳ-kheo:

– Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy.

Nếu có Tỳ-kheo nào đối với già, bệnh, chết mà sanh nhàm chán, lìa dục, được diệt tận, chẳng khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn³ thì được gọi là Tỳ-kheo chứng đắc Niết-bàn ngay trong hiện tại.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

366. BẢY VỊ PHẬT⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.365. 0101a06). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.28. 0005c29); S. 12.16 - II. 18.

² Nguyên tác: Kiến pháp Bát-niết-bàn (見法般涅槃). Kiến (見), cô tự dùng như chữ hiện (現). *Tạp A-hàm* dịch sát nguyên tác Pāli: *Ditṭhadhammanibbāna*, 見法般涅槃. *Ditṭha* vừa có nghĩa là thấy (見) vừa có nghĩa là hiện tại (現在).

³ Nguyên tác: Thiện giải thoát (善解脫, *suvimutta*). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển 1, tr. 19; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.22. 0004c20).

⁴ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.366. 0101a16). Tham chiếu: D. 14, *Mahāpadāna Sutta* (Kinh đại bốn); S. 12.4-9 - II. 5-9.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Lúc đức Phật Tỳ-bà-thi⁵ chưa thành Chánh giác, một mình ở nơi vắng vẻ, tinh chuyên thiền định rồi nghĩ như vậy: “Hết thấy thế gian đều rơi vào sanh tử, tự sanh, tự già,⁶ tự diệt và tự mất; nhưng đối với con đường cao thượng vượt khỏi thế gian thì những chúng sanh đang ở trong sanh tử kia chẳng biết như thật.”

Ngài liền tự quán sát: “Do duyên gì mà có già chết này?” Ngài quán sát, tư duy chân chánh như vậy rồi phát sanh sự giác ngộ như thật⁷ và biết rằng: “Vì có sanh nên có già chết này, do duyên sanh nên có già chết.”

Ngài lại tư duy chân chánh: “Do duyên gì mà có sanh này?” Ngài lại tư duy chân chánh rồi phát sanh sự giác ngộ như thật và biết rằng: “Vì duyên hữu nên có sanh.”

Ngài lại tư duy chân chánh: “Do duyên gì mà có hữu?” Ngài liền tư duy chân chánh rồi phát sanh sự giác ngộ như thật và biết rằng: “Vì có thủ nên có hữu.”

Ngài lại tư duy chân chánh: “Do duyên gì mà có thủ?” Ngài liền tư duy chân chánh rồi phát sanh sự giác ngộ như thật nên quán sát: “Sự tơ tưởng,⁸ đắm trước khoái lạc⁹ là pháp chấp thủ, do duyên xúc nên ái tăng trưởng. Nên biết do duyên ái nên có thủ, duyên thủ nên có hữu, duyên hữu nên có sanh, duyên sanh nên có già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não; như vậy là toàn bộ khối khổ uẩn lớn tập khởi.

Ví như nhờ vào dầu và tim đèn mà đèn sáng, nếu người kia thường xuyên châm dầu và khơi tim thì đèn kia sáng mãi, được thắp sáng không ngừng.” *Như kinh trước đã nói ví dụ đầy đủ về cái thành.*¹⁰

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

Giống như đức Phật Tỳ-bà-thi, các đức Phật Thi-khí,¹¹ đức Phật Tỳ-xá-phù,¹² đức Phật Câu-lưu-tôn,¹³ đức Phật Câu-na-hàm-mâu-ni¹⁴ và đức Phật Ca-diếp, Ngài đều giảng nói như thế.

⁵ Nguyên tác: Tỳ-bà-thi Phật (毘婆尸佛, Vipassī Buddha).

⁶ Nguyên tác: Tự thực (自熟).

⁷ Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển 1, tr. 21; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.23. 0005a11).

⁸ Nguyên tác: Cố niệm (顧念).

⁹ Nguyên tác: Vị trước (味著). Vị (味, *assāda*) vừa có nghĩa là mùi vị vừa có nghĩa là khoái lạc.

¹⁰ Ví dụ đầy đủ về thành lũy được nói trong kinh số 287; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.287. 0080b24).

¹¹ Nguyên tác: Thi-khí Phật (尸棄佛, Sikhī Buddha).

¹² Nguyên tác: Tỳ-thấp-bà-phù Phật (毘濕波浮佛, Vessabhū Buddha).

¹³ Nguyên tác: Ca-la-ca-tôn-đề Phật (迦羅迦孫提佛, Kakusandha Buddha).

¹⁴ Nguyên tác: Ca-na-ca-mâu-ni Phật (迦那迦牟尼佛, Koṇāgamana Buddha).

367. BIẾT RÕ NHƯ THẬT¹⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Phải nỗ lực¹⁶ tinh tấn tu tập thiền định, tĩnh lặng nội tâm. Vì sao như vậy? Nay các Tỳ-kheo! Nhờ nỗ lực tinh tấn thiền định, tĩnh lặng nội tâm như thế mà biết rõ như thật.¹⁷

Thế nào là biết rõ như thật? Là biết rõ như thật về già chết, biết rõ như thật về sự tập khởi của già chết, biết rõ như thật về sự diệt tận của già chết, biết rõ như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của già chết; biết rõ như thật về sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu xứ, danh sắc, thức; biết rõ như thật về hành, biết rõ như thật về sự tập khởi của hành, biết rõ như thật về sự diệt tận của hành, biết rõ như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của hành.

Biết rõ như thật các pháp này là vô thường, là hữu vi, là phiền não.¹⁸

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

368. THIỀN ĐỊNH¹⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nên tu tập vô lượng thiền định,²⁰ tinh chuyên giữ niệm. Nhờ tu tập vô lượng thiền định, tinh chuyên giữ niệm như vậy rồi sẽ biết rõ như thật.

Thế nào là biết rõ như thật? Nghĩa là biết rõ như thật về già chết,... (cho đến) biết rõ như thật về hành.

Biết rõ như thật về các pháp này là vô thường, là hữu vi, là phiền não.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

¹⁵ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.367. 0101b08). Tham chiếu: S. 12.83 - II. 131.

¹⁶ Nguyên tác: Phương tiện (方便).

¹⁷ Nguyên tác: Như thật hiển hiện (如實顯現, *yathābhūtam pajānāti*).

¹⁸ Nguyên tác: Hữu lậu (有漏).

¹⁹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.368.0101b17). Tham chiếu: S. 12.84 - II. 131.

²⁰ Nguyên tác: Tam-ma-đề (三摩提).

369. MƯỜI HAI NHÂN DUYÊN²¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Thuở xưa, lúc đức Phật Tỳ-bà-thi chưa thành Chánh giác, Ngài ngồi nơi cội Bồ-đề, chẳng bao lâu thì thành Phật. Rồi Ngài đến bên cội cây Bồ-đề, trải cỏ làm tòa và ngồi kiết-già, giữ thân ngay thẳng, chánh niệm. Trong suốt bảy ngày ngồi yên một chỗ, Ngài quán sát mười hai nhân duyên theo chiều thuận và nghịch như sau: “Do cái này có nên cái kia có, do cái này sanh nên cái kia sanh, do duyên vô minh nên có hành,... (cho đến) do duyên sanh mà có già chết và toàn bộ khối khổ lớn tập khởi,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn diệt tận.”

Sau bảy ngày ngồi thiền định, đức Phật Tỳ-bà-thi xả thiền rồi nói kệ như vậy:

Các pháp sanh như thế,	Người thanh tịnh ²² tu thiền,
Lìa hết thấy nghi hoặc,	Biết pháp do duyên sanh.
Nếu biết nhân sanh khổ,	Biết các ái ²³ diệt tận,
Biết pháp nhân duyên diệt,	Ắt biết phiền não diệt.
Các pháp sanh như thế,	Người thanh tịnh tu thiền,
Lìa hết thấy nghi hoặc,	Biết có nhân sanh khổ.
Các pháp sanh như thế,	Người thanh tịnh tu thiền,
Lìa hết thấy nghi hoặc,	Biết các thọ diệt tận.
Các pháp sanh như thế,	Người thanh tịnh tu thiền,
Lìa hết thấy nghi hoặc,	Biết pháp nhân duyên diệt.
Các pháp sanh như thế,	Người thanh tịnh tu thiền,
Lìa hết thấy nghi hoặc,	Biết dứt sạch phiền não.
Các pháp sanh như thế,	Người thanh tịnh tu thiền,
Soi sáng khắp thế gian,	Mặt trời giữa hư không,
Phá tan các quân ma,	Biết kiết sử, giải thoát.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

Giống như đức Phật Tỳ-bà-thi, đức Phật Thi-khí, đức Phật Tỳ-xá-phù, đức Phật Câu-lưu-tôn, đức Phật Câu-na-hàm-mâu-ni và đức Phật Ca-diếp, Ngài đều giảng nói như thế.

²¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.369. 0101b24).

²² Nguyên tác: Phạm chí (梵志).

²³ Nguyên tác: Thọ (受). Bản Tổng ghi là “ái” (愛).

370. ĐỨC PHẬT VÀ DUYÊN KHỞI²⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngồi nơi cội Bồ-đề, bên bờ sông Ni-liên-thiên²⁵ ở Uất-tỳ-la,²⁶ chẳng bao lâu thì thành Chánh giác. Ngài đến bên cội Bồ-đề, trái cỏ làm tòa, ngồi kiết-già, giữ thân ngay thẳng, chánh niệm. (*Nói đầy đủ như trên*).²⁷

371. NHÂN VÀ TẬP KHỞI CỦA THỨC ĂN²⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Đó là đoàn thực, xúc thực, niệm thực và thức thực.

Bốn loại thức ăn này do gì làm nhân? Do gì mà tập khởi? Do gì mà sanh? Do gì mà hình thành?²⁹ Bốn loại thức ăn này do ái làm nhân, do ái mà tập khởi, do ái mà sanh, do ái mà hình thành.

Ái này do gì làm nhân? Do gì mà tập khởi? Do gì mà sanh? Do gì mà hình thành? Ái do thọ làm nhân, do thọ mà tập khởi, do thọ mà sanh, do thọ mà hình thành.

Thọ này do gì làm nhân? Do gì mà tập khởi? Do gì mà sanh? Do gì mà hình thành? Thọ do xúc làm nhân, do xúc mà tập khởi, do xúc mà sanh, do xúc mà hình thành.

Xúc này do gì làm nhân? Do gì mà tập khởi? Do gì mà sanh? Do gì mà hình thành? Xúc do sáu xú làm nhân, do sáu xú mà tập khởi, do sáu xú mà sanh, do sáu xú mà hình thành.

Sáu xú tập khởi thì xúc tập khởi, xúc tập khởi thì thọ tập khởi, thọ tập khởi thì ái tập khởi, ái tập khởi thì thức ăn tập khởi. Vì thức ăn tập khởi nên sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não tập khởi ở đời tương lai. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn tập khởi.

²⁴ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.370. 0101c21).

²⁵ Nguyên tác: Ni-liên-thiên (尼連禪, Nerañjarā).

²⁶ Nguyên tác: Uất-tỳ-la (鬱毘羅, Uruvelā).

²⁷ Bản Hán tinh lược. Xem đầy đủ trong kinh số 369; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.369. 0101b24).

²⁸ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.371. 0101c25). Tham chiếu: *Trà-đế kinh* 唵帝經 (T.01. 0026.201. 0766b28); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.344. 0094b02); *Tăng. 增* (T.02. 0125.29.3. 0656a29); *Tăng. 增* (T.02. 0125.29.4. 0656c09); S. 12.11 - II. 11.

²⁹ Nguyên tác: Xúc (觸). Dùng trong nghĩa dẫn khởi (引起), nghĩa là khởi sanh, xuất hiện, hình thành. Tham chiếu: S. 12.11 - II. 11: *Pabhavā*, nghĩa là làm cho hiện hữu. Xem thêm *Trà-đế kinh* 唵帝經 (T.01. 0026.201. 0767c22): Do hà hữu (由何有). Hữu (有) ở đây chỉ cho sự tồn tại (存在, *bhava*).

Như vậy, sáu xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thức ăn diệt. Vì thức ăn diệt nên sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não ở đời tương lai đều diệt. Như vậy, toàn bộ khổ lớn diệt.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

372. TỖ-KHEO PHẢ-CẦU-NA³⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là thô đoàn thực. Hai là tế xúc thực. Ba là ý tư thực. Bốn là thức thực.

Lúc ấy, có Tỳ-kheo tên là Phả-cầu-na³¹ đang đứng cảm quạt hầu phía sau đức Phật, bạch rằng:

– Bạch đức Thế Tôn, ai sử dụng thức ăn là thức này?

Phật dạy Phả-cầu-na:

– Ta không nói có người ăn loại thức ăn là thức này. Nếu Ta nói có người ăn loại thức ăn là thức này thì thầy mới hỏi như thế. Ta nói thức là thức ăn, thầy nên hỏi như vậy: “Do nhân duyên gì mà có thức thực?” Ta sẽ đáp: “Thức thực có thể chiêu cảm sự hiện hữu trong tương lai, khiến cho sự sanh được tiếp diễn, vì có hữu nên có sáu xứ, do duyên sáu xứ nên có xúc.”

Phả-cầu-na lại hỏi:

– Bạch đức Thế Tôn, vậy ai cảm xúc?

Phật dạy Phả-cầu-na:

– Ta không nói có người cảm xúc. Nếu Ta nói có người cảm xúc thì thầy mới hỏi như vậy: “Vậy ai cảm xúc?” Thầy nên hỏi như vậy: “Do nhân duyên gì mà xúc sanh khởi?” Ta sẽ đáp như sau: “Do duyên sáu xứ mà xúc sanh khởi, do duyên xúc mà thọ sanh khởi.”

Phả-cầu-na lại hỏi:

– Bạch đức Thế Tôn, vậy ai cảm thọ?

Phật bảo Phả-cầu-na:

– Ta không nói có người cảm thọ. Nếu Ta nói có người cảm thọ thì thầy mới hỏi: “Ai cảm thọ?” Thầy nên hỏi: “Do nhân duyên gì mà có thọ?” Ta sẽ đáp như vậy: “Do duyên xúc mà có thọ, do duyên thọ mà có ái.”

³⁰ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.372. 0102a12). Tham chiếu: S. 12.12 - II. 12.

³¹ Phả-cầu-na (頗求那, Phagguna) gọi đủ là Moliya Phagguna.

Lại hỏi:

– Bạch đức Thế Tôn, vậy ai ái?

Phật bảo Phả-câu-na:

– Ta không nói có người ái. Nếu Ta nói có người ái thì thầy mới hỏi Ta: “Vậy ai ái?” Thầy nên hỏi: “Do nhân duyên gì mà có ái?” Ta sẽ đáp như vậy: “Vì duyên thọ mà có ái, do duyên ái mà có thủ.”

Lại hỏi:

– Bạch đức Thế Tôn, là ai thủ?

Phật bảo Phả-câu-na:

– Ta không nói có người thủ. Nếu Ta nói có người thủ thì thầy mới hỏi: “Là ai thủ?” Thầy nên hỏi: “Do duyên gì mà có thủ?” Ta sẽ đáp: “Do duyên ái mà có thủ, do duyên thủ mà có hữu.”

Lại hỏi:

– Bạch đức Thế Tôn, là ai hữu?

Phật bảo Phả-câu-na:

– Ta không nói có người hữu. Nếu Ta nói có người hữu thì thầy mới hỏi: “Là ai hữu?” Thầy nên hỏi: “Do duyên gì có hữu?” Ta sẽ đáp: “Do duyên thủ mà có hữu, có thể chiêu cảm hữu sanh xúc trong tương lai.” Đó gọi là hữu.

Do có hữu nên có sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn tập khởi.

Nếu sáu xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não đều diệt. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn diệt.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

373. THỊT ĐÚA CON³²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là thô đoàn thực. Hai là tế xúc thực. Ba là ý tư thực. Bốn là thức thực.

Tỳ-kheo quán sát đoàn thực như thế nào?

³² Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.373. 0102b18). Tham chiếu: S. 12.63 - II. 97.

Ví như hai vợ chồng chỉ có một đứa con, thương yêu nuôi nấng, muốn vượt qua con đường hoang vắng, hiểm trở, nhưng lương thực đã hết sạch, lại bị đói khát cùng cực, không còn cách nào cứu vãn nên họ bàn với nhau: “Chúng ta chỉ có một đứa con rất mực thương yêu, nếu ăn thịt con mới có thể qua cơn hiểm nạn, chẳng lẽ cả ba người cùng chịu chết ở chốn này.”

Suy tính như vậy rồi, họ liền giết chết con, ngậm ngùi đau xót rơi lệ, gượng ăn thịt con để vượt qua khỏi chốn hoang vắng.

Thế nào, này Tỳ-kheo, vợ chồng kia cùng nhau ăn thịt con phải chăng vì do mùi vị, hay do tham ăn ngon, ưa thích mà ăn?

Tỳ-kheo đáp:

– Bạch đức Thế Tôn, không phải như thế!

Lại hỏi Tỳ-kheo:

– Có phải vợ chồng kia gượng ăn thịt con chỉ vì để vượt qua khỏi con đường hoang vắng, hiểm trở chăng?

Tỳ-kheo đáp:

– Bạch Thế Tôn, đúng như thế!

Phật bảo Tỳ-kheo:

– Khi ăn đoàn thực, Tỳ-kheo nên quán như thế. Quán sát như thế sẽ biết rõ³³ về đoàn thực; biết rõ về đoàn thực rồi thì tâm tham ái đối với năm loại dục³⁴ sẽ được chấm dứt. Khi tâm tham ái đối với năm loại dục đã chấm dứt thì Ta không thấy vị Thánh đệ tử đa văn nào đối với năm loại dục mà còn có một kiết sử nào chưa được đoạn trừ. Bởi vì, nếu như còn có một kiết sử trói buộc sẽ trở lại cõi đời này.

Tỳ-kheo quán sát xúc thực như thế nào?

Ví như con bò bị lột da toàn thân, dù ở bất cứ nơi nào nó vẫn bị các loài côn trùng rúc rĩa, đất cát, bụi bặm bám vào, cây cỏ châm chích khắp thân. Nếu nó nằm trên đất thì bị côn trùng trên đất gặm nhấm, nếu ở trong nước thì bị côn trùng trong nước rúc rĩa, nếu đứng giữa khoảng không thì bị loài côn trùng biết bay cắn mổ, đứng nằm đều thường đau đớn khắp thân thể.

Như vậy, này Tỳ-kheo! Đối với xúc thực ấy nên quán như thế! Quán như thế sẽ biết rõ về xúc thực. Đã biết rõ về xúc thực thì ba thọ sẽ chấm dứt. Ba thọ đã chấm dứt thì vị Thánh đệ tử đa văn đối với những pháp trên không còn tạo tác, những việc cần làm đều đã làm xong.

Tỳ-kheo quán sát ý tư thực như thế nào?

Ví như ở ven thôn xóm hay thành ấp có lửa cháy nhưng không có khói, không có ngọn lửa. Lúc ấy, có người thông minh, trí tuệ, xả bỏ khô, hướng đến

³³ Nguyên tác: Đoạn tri (斷知, *pariññāta*).

³⁴ Nguyên tác: Ngũ dục công đức (五欲功德). Xem chú thích 66, kinh số 211, quyển 8, tr. 233; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.211. 0053a26).

lạc, nhằm chán chết, ưa thích sống, liền nghĩ như vậy: “Chỗ kia có lửa cháy lớn, không có khói, không có ngọn lửa, người đi ngang phải tránh, chớ để bị rơi vào trong đó, chắc chắn sẽ chết mất, không có gì phải nghi ngờ.”

Suy nghĩ như thế rồi, người ấy luôn mong muốn bỏ đi thật xa. Quán sát ý tư thực cũng như thế. Quán sát ý tư thực như thế thì biết rõ về ý tư thực. Biết rõ về ý tư thực thì ba ái³⁵ chắc chắn sẽ chấm dứt. Ba ái đã chấm dứt thì vị Thánh đệ tử đa văn đối với các pháp trên không còn tạo tác, những việc cần làm đều đã làm xong.

Này các Tỳ-kheo! Thế nào là quán sát thức thực?

Ví như quốc vương có lính tuần canh bắt được kẻ trộm cướp liền trói lại đem đến chỗ nhà vua. (Như trước đã nói rõ trong Kinh Tu-thâm).³⁶ Do nhân duyên này, người ấy phải chịu ba trăm mũi giáo nhọn, cảm giác đau đớn khổ sở suốt ngày đêm. Quán sát thức thực cũng như thế. Quán sát như thế thì biết rõ về thức thực. Người đã biết rõ về thức thực thì biết rõ về danh sắc. Đã biết rõ về danh sắc thì vị Thánh đệ tử đa văn đối với các pháp trên không còn tạo tác, những việc cần làm đều đã làm xong.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

374. THỨC DỪNG TRỤ³⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là đoàn thực. Hai là xúc thực. Ba là ý tư thực. Bốn là thức thực.

Nếu Tỳ-kheo nào đối với bốn loại thức ăn này mà có hỷ, có tham thì thức sẽ dừng trụ và tăng trưởng. Vì thức dừng trụ và tăng trưởng nên danh sắc sanh khởi.³⁸ Vì danh sắc sanh khởi nên các hành tăng trưởng. Vì các hành tăng trưởng nên hữu ở đời sau sẽ tăng trưởng. Vì hữu ở đời sau tăng trưởng nên sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não tập khởi. Như vậy, toàn bộ khô khổ lớn tập khởi.

Nếu đối với bốn loại thức ăn mà không tham, không hỷ; vì không tham, không hỷ nên thức không dừng trụ, không tăng trưởng. Thức không dừng trụ,

³⁵ Nguyên tác: Tam ái là dục ái (欲愛), hữu ái (有愛) và vô hữu ái (無有愛).

³⁶ Tạp. 雜 (T.02. 0099.347. 0096b25).

³⁷ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 雜 (T.02. 0099.374. 0102c28). Tham chiếu: S. 12.64 - II. 101.

³⁸ Nguyên tác: Nhập ư danh sắc (入於名色).

không tăng trưởng thì danh sắc không sanh khởi. Danh sắc không sanh khởi thì hành không tăng trưởng. Do hành không tăng trưởng nên hữu ở tương lai không sanh, không tăng trưởng. Do hữu ở tương lai không sanh, không tăng trưởng nên sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não ở đời tương lai không sanh khởi. Như thế, toàn bộ khối khổ lớn diệt.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

375. LO BUỒN VÀ PHIỀN NÃO³⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến cho chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là đoàn thực. Hai là xúc thực. Ba là ý tư thực. Bốn là thức thực.

Này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn này mà có tham, có hỷ thì chắc chắn có lo buồn, có phiền não. Nếu đối với bốn loại thức ăn này mà không tham, không hỷ thì chắc chắn không có lo buồn, cũng không có phiền não.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

376. MẶT TRỜI TỎA CHIẾU⁴⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến cho chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là đoàn thực. Hai là xúc thực. Ba là ý tư thực. Bốn là thức thực.

Này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn này mà có tham, có hỷ thì thức dừng trụ và tăng trưởng,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi.

Ví như lầu gác cung điện có chiều dài nằm hướng Bắc, chiều rộng nằm hướng Tây, cửa sổ ở các vách Đông và Tây; khi mặt trời mọc ở phương Đông

³⁹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.375. 0103a13). Tham chiếu: S. 12.64 - II. 101.

⁴⁰ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.376. 0103a21). Tham chiếu: S. 12.64 - II. 101.

thì ánh sáng soi chiếu đến tận vách phía Tây. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn này mà có tham, có hỷ,... *(như đã nói rõ ở trước cho đến)* toàn bộ khối khổ lớn tập khởi.

Nếu đối với bốn loại thức ăn này không tham, không hỷ,... *(như đã nói rõ ở trước cho đến)* toàn bộ khối khổ lớn diệt.

Này các Tỳ-kheo! Ví như lầu gác cung điện có chiều dài nằm hướng Bắc, chiều rộng nằm hướng Tây, cửa sổ ở các vách Đông và Tây thì khi mặt trời mọc ở phương Đông sẽ chiếu vào chỗ nào?

Tỳ-kheo bạch Phật:

– Chiếu thẳng vào vách phía Tây!

Phật bảo Tỳ-kheo:

– Nếu không có vách phía Tây thì mặt trời sẽ chiếu vào chỗ nào?

Tỳ-kheo bạch Phật:

– Mặt trời sẽ chiếu sáng hư không, không có gì chướng ngại.

– Đúng thế, này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn mà không tham, không hỷ thì thức sẽ không có chỗ dừng trụ,... *(cho đến)* như vậy, toàn bộ khối khổ lớn diệt.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

377. KHÔNG THỂ VỀ VÀO HƯ KHÔNG⁴¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến cho chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là đoàn thực. Hai là xúc thực. Ba là ý tứ thực. Bốn là thức thực.

Này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn này mà có tham, có hỷ thì thức dừng trụ và tăng trưởng,... *(cho đến)* toàn bộ khối khổ lớn tập khởi.

Này các Tỳ-kheo! Ví như lầu gác cung điện có chiều dài nằm hướng Bắc, chiều rộng nằm hướng Tây, cửa sổ ở các vách Đông và Tây, khi mặt trời mọc ở phương Đông sẽ chiếu vào chỗ nào?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

– Chiếu thẳng vào vách phía Tây.

⁴¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.377. 0103b08). Tham chiếu: S. 12.64 - II. 101.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Cũng vậy, đối với bốn loại thức ăn mà có tham, có hỷ thì thức dừng trụ và tăng trưởng,... (*cho đến*) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi.

Nếu đối với bốn loại thức ăn này mà không tham, không hỷ thì cũng không có thức dừng trụ và tăng trưởng,... (*cho đến*) toàn bộ khối khổ lớn diệt.

Này các Tỳ-kheo! Ví như thợ vẽ và học trò của thợ vẽ gom đủ các màu sắc, muốn họa vẽ giữa hư không. Họ có thể vẽ được chăng?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

– Bạch đức Thế Tôn, không thể được! Vì sao như vậy? Bởi vì hư không kia không phải sắc, không có đối ngại, không thể thấy.

Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn này mà không tham, không hỷ thì cũng không có thức dừng trụ và tăng trưởng,... (*cho đến*) toàn bộ khối khổ lớn diệt.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

378. HỖ VÀ THAM⁴²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến cho chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là đoàn thực. Hai là xúc thực. Ba là niệm thực. Bốn là thức thực.

Này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn này mà có tham, có hỷ thì thức dừng trụ và tăng trưởng,... (*cho đến*) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi.

Này các Tỳ-kheo! Ví như thợ vẽ hoặc đệ tử của thợ vẽ gom đủ các màu sắc, muốn trang trí, tô vẽ các hình tượng trên vật chất.

Này các Tỳ-kheo! Ý các thầy nghĩ sao? Thợ vẽ ấy hoặc đệ tử của ông ấy có thể trang trí, tô vẽ trên vật chất được không?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

– Đúng thế, bạch đức Thế Tôn! Họ có thể trang trí, tô vẽ trên vật chất.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Đối với bốn loại thức ăn này mà có tham, có hỷ thì thức dừng trụ và tăng trưởng,... (*cho đến*) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi.

⁴² Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.378. 0103b24). Tham chiếu: S. 12.64 - II. 101.

Này các Tỳ-kheo! Nếu đối với bốn loại thức ăn này mà không tham, không hỷ thì không có thức dừng trụ và tăng trưởng,... (*cho đến*) toàn bộ khối khổ lớn diệt.

Này các Tỳ-kheo! Ví như thợ vẽ hoặc đệ tử của thợ vẽ gom đủ các màu sắc, muốn lìa bỏ vật chất mà trang trí, tô vẽ các hình tượng thì có thể vẽ được không?

Tỳ-kheo bạch Phật:

– Bạch đức Thế Tôn, không thể được!

Như vậy, này các Tỳ-kheo! Nếu đối với bốn loại thức ăn mà không tham, không hỷ thì không có thức dừng trụ và tăng trưởng,... (*cho đến*) toàn bộ khối khổ lớn diệt.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

379. CHUYỂN PHÁP LUÂN⁴³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với năm vị Tỳ-kheo:

– Đây là Thánh đế về khổ, là pháp vốn chưa từng nghe, khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết.⁴⁴ Đây là Thánh đế về nguyên nhân của khổ, đây là Thánh đế về khổ diệt, đây là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, là pháp vốn chưa từng nghe, khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết.

Lại nữa, Thánh đế về khổ đã biết, lại cần phải biết, vốn là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết.

Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết thì nên đoạn trừ, vốn là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết.

Lại nữa, đây là Thánh đế về khổ diệt đã biết thì nên chứng đắc, vốn là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết.

⁴³ Tựa đề đức Phật dạy trong nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.379. 0103c13). Tham chiếu: *Chuyển pháp luân kinh* 轉法輪經 (T.02. 0109. 0503b02); *Tam chuyển pháp luân kinh* 三轉法輪經 (T.02. 0110. 0504a04); *Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ Tỳ-nại-da phá Tăng sự* 根本說一切有部毘奈耶破僧事 (T.24. 1450.6. 0127b24 - 0128b01); S. 56.11 - V. 420; S. 56.12 - V. 424.

⁴⁴ Nguyên tác: Sanh nhãn, trí, minh, giác (生眼, 智, 明, 覺). Tham chiếu: S. 56.12 - V. 424: *Cakkhum udapādi, ñāṇam udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi* (nhãn sanh, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, quang sanh), HT. Thích Minh Châu dịch.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đây là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết thì nên tu tập, vốn là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đây là Thánh đế về khổ đã biết, biết rồi thì vượt thoát, là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết.

Lại nữa, đây là Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ và vượt thoát, là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết.

Lại nữa, Thánh đế về khổ diệt đã biết, đã chứng đắc và vượt thoát, là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết.

Lại nữa, Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập và vượt thoát, vốn là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết.

Này các Tỳ-kheo! Đối với bốn Thánh đế này, Ta đã ba lần chuyển⁴⁵ với mười hai hành tướng, nếu không sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết thì đối với chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn và các chúng nghe pháp, Ta không bao giờ được cho là đã giải thoát, đã ra khỏi, đã xa lìa, cũng không thể nào tự chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đối với bốn Thánh đế, Ta đã ba lần chuyển với mười hai hành tướng, sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết nên đối với chư Thiên, Ma, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn và các chúng nghe pháp, Ta được ra khỏi, được giải thoát, tự chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Thế Tôn nói pháp này, Tôn giả Kiêu-trần-như và tám vạn chư thiên xa lìa trần cấu, được pháp nhãn tịnh.

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Kiêu-trần-như:

– Thầy đã biết pháp chưa?

Kiều-trần-như bạch Phật:

– Bạch đức Thế Tôn, con đã biết!

Thế Tôn lại hỏi Tôn giả Kiêu-trần-như:

– Thầy đã biết pháp chưa?

Câu-lân⁴⁶ bạch Phật:

– Bạch đáng Thiện Thệ, con đã biết!

⁴⁵ Nguyên tác: Tam chuyển (三轉) là thị chuyển (示轉), khuyến chuyển (勸轉) và chứng chuyển (證轉).

⁴⁶ Câu-lân (拘鄰) gọi đủ là A-nhã Câu-lân (阿若拘鄰, Aññā Koṇḍañña), cũng gọi là A-nhã Kiêu-trần-như (阿若憍陳如).

Vì Tôn giả Câu-lân đã biết pháp cho nên được gọi là A-nhã Câu-lân.

Tôn giả A-nhã Câu-lân đã biết pháp, Địa thần cất tiếng tuyên bố:

– Thưa các Nhân giả! Đức Thế Tôn ngụ ở vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại, đã ba lần chuyển với mười hai hành tướng mà các Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương và Phạm thiên chưa từng chuyển, đem lại nhiều lợi ích, đem lại nhiều an lạc, vì thương xót thế gian nên Ngài muốn đem lại lợi ích, làm an ổn cho trời và người, chúng cõi trời tăng thêm, chúng a-tu-la giảm bớt.

Địa thần xướng lên như vậy rồi, vang vọng đến thiên thần giữa hư không, cõi trời Tứ Thiên Vương, cõi trời Ba Mươi Ba, cõi trời Diệm-ma, cõi trời Đâu-suất-đà, cõi trời Hóa Lạc, cõi trời Tha Hóa Tự Tại đều lần lượt xướng lên, chỉ trong khoảnh khắc, vang vọng đến cõi Phạm thiên.

Cõi Phạm thiên nghe được âm thanh nên xướng lên như vậy:

– Thưa các Nhân giả! Thế Tôn ngụ ở vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại, đã ba lần chuyển với mười hai hành tướng mà các Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên và những người nghe pháp khắp thế gian chưa từng được chuyển, đem lại nhiều lợi ích, đem lại nhiều an lạc, vì muốn đem lại lợi ích cho chư thiên và loài người, chúng cõi trời tăng thêm, chúng a-tu-la giảm bớt.

Đức Thế Tôn chuyển pháp luân ở vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại, thế nên kinh này được gọi là *Kinh chuyển pháp luân*.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

380. BỐN THÁNH ĐẾ (1)⁴⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

⁴⁷ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.380. 0104b01).

381. BỐN THÁNH ĐẾ (2)⁴⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Nếu Tỳ-kheo đối với bốn Thánh đế này mà chưa thông đạt⁴⁹ thì phải nên tu tập để được thông đạt, thắng cầu hơn nữa,⁵⁰ tinh tấn hơn nữa,⁵¹ chánh niệm tỉnh giác để được giác ngộ.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

382. CẦN BIẾT, CẦN HIỂU THÁNH ĐẾ⁵²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Tỳ-kheo đối với Thánh đế về khổ cần phải biết, cần phải hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ cần phải biết, cần phải đoạn trừ; đối với Thánh đế về khổ diệt cần phải biết, cần phải chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt cần phải biết, cần phải tu tập.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

⁴⁸ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.381. 0104b06).

⁴⁹ Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.105. 0031c15).

⁵⁰ Nguyên tác: Khởi tăng thượng dục (起增上欲). Tăng thượng (增上) dùng như nghĩa tăng trưởng, P. *bhāvita*, là được phát triển (已發展). Dục (欲) ở đây chỉ cho “dục như ý túc” (欲如意足, *chanda iddhipāda*), một trong “tứ như ý túc” (四如意足).

⁵¹ Nguyên tác: Phương tiện kham năng (方便堪能). Phương tiện (方便), cổ dịch là sự nỗ lực, tinh cần (*vāyāma*).

⁵² Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.382. 0104b13). Tham chiếu: S. 56.29 - V. 436.

383. ĐÃ BIẾT THÁNH ĐẾ⁵³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Nếu Tỳ-kheo nào đối với Thánh đế về khổ đã biết, đã hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ; đối với Thánh đế về khổ diệt đã biết, đã chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập; Tỳ-kheo như vậy chắc chắn đã đoạn trừ ái dục, dứt các kiết sử, diệt sạch ngã mạn, vượt thoát khổ đau.⁵⁴

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

384. ĐÃ HIỂU THÁNH ĐẾ⁵⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Nếu Tỳ-kheo nào đối với Thánh đế về khổ đã biết, đã hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ; đối với Thánh đế về khổ diệt đã biết, đã chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập; Tỳ-kheo như thế được gọi là bậc A-la-hán, đã dứt sạch phiền não, việc cần làm đã làm xong, lìa bỏ các gánh nặng, đem lại lợi ích cho mình, đoạn trừ các hữu kiết sử, thành tựu chánh trí và giải thoát hoàn toàn.⁵⁶

⁵³ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.383. 0104b20).

⁵⁴ Nguyên tác: Đoạn ái dục, chuyển khứ chư kết, ư mạn vô gián đẳng, cứu cánh khổ biên (斷愛欲, 轉去諸結, 於慢無間等, 究竟苦邊). Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển 1, tr. 21; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.23. 0005a11).

⁵⁵ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.384. 0104b29).

⁵⁶ Nguyên tác: Thiện giải thoát (善解脫, *suvimutta*). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển 1, tr. 19; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.22. 0004c20).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

385. PHẠM HẠNH VỆN TOÀN⁵⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Nếu Tỳ-kheo nào đối với Thánh đế về khổ đã biết, đã hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ; đối với Thánh đế về khổ diệt đã biết, đã chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập; Tỳ-kheo như thế đạt đến giải thoát rốt ráo, xa lìa tận cùng cấu nhiễm, Phạm hạnh tận cùng đã vẹn toàn, thuần nhất trong sạch, được gọi là bậc Thượng sĩ.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

386. DỤNG NGỌN CỜ THÁNH⁵⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Nếu Tỳ-kheo nào đối với Thánh đế về khổ đã biết, đã hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ; đối với Thánh đế về khổ diệt đã biết, đã chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập; Tỳ-kheo như thế thì không còn then cửa, san bằng thành hào, vượt các hiểm nạn, giải thoát buộc ràng, xứng gọi Hiền thánh, dụng ngọn cờ Thánh.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

⁵⁷ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.385. 0104c09).

⁵⁸ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.386. 0104c18).

387. BẠC HIỀN THÁNH⁵⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Nếu Tỳ-kheo nào đối với Thánh đế về khổ đã biết, đã hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ; đối với Thánh đế về khổ diệt đã biết, đã chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập; Tỳ-kheo như thế thì không còn then cửa, san bằng thành hào, vượt các hiểm nạn, giải thoát buộc ràng, xứng gọi Hiền thánh, dựng ngọn cờ Thánh.

Này các Tỳ-kheo! Thế nào là không còn then cửa? Nghĩa là đã biết, đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, đó gọi là đã tháo bỏ then cửa.

Thế nào là san bằng thành hào? Nghĩa là đã biết, đã đoạn trừ hào sâu vô minh, đó gọi là san bằng thành hào.

Thế nào là vượt các hiểm nạn? Nghĩa là đã giải thoát khỏi khổ sanh tử không bờ mé, đó gọi là vượt qua các hiểm nạn.

Thế nào là giải thoát buộc ràng? Nghĩa là đã biết, đã đoạn trừ ái.

Thế nào là dựng ngọn cờ Thánh? Nghĩa là đã biết, đã đoạn trừ ngã mạn, đó gọi là dựng ngọn cờ Thánh.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

388. BẠC THUỢNG SĨ⁶⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Nếu Tỳ-kheo đối với Thánh đế về khổ, đã biết, đã hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ; đối với Thánh đế về khổ diệt đã

⁵⁹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.387. 0104c27).

⁶⁰ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.388. 0105a13). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.71. 0018b28); *Tăng. 增* (T.02. 0125.52.7. 0826c19).

biết, đã chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập, gọi là Tỳ-kheo đã đoạn trừ năm chi phần,⁶¹ thành tựu sáu phần,⁶² giữ gìn một,⁶³ nương tựa nơi bốn,⁶⁴ trừ bỏ tà kiến,⁶⁵ xa lìa bốn chỗ thức trụ,⁶⁶ chứng các thiền định,⁶⁷ tự thân chứng đắc, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, thuần nhất trong sạch, gọi là bậc Thượng sĩ.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

389. BẠC ĐẠI Y VƯƠNG⁶⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Có bốn pháp, nếu thành tựu thì được gọi là bậc Đại y vương, đầy đủ các chức phận cần có của vị y vương.

Những gì là bốn? Một là khéo biết bệnh; hai là khéo biết căn nguyên của bệnh; ba là khéo biết cách chữa trị bệnh; bốn là khéo biết trị lành bệnh để về sau bệnh không còn tái phát nữa.

⁶¹ Nguyên tác: Ngũ chi (五支). Theo *Tăng. 增* (T.02. 0125.52.7. 0827a14) chỉ cho 5 hạ phần kiết sử (五下分結使): (i) Tham kiết (貪結), (ii) Sân kiết (瞋結), (iii) Thân kiến kiết (身見結), (iv) Giới thủ kiết (戒取結), (v) Nghi kiết (疑結).

⁶² Nguyên tác: Thành lục phần (成六分). Theo *Du-già luận ký* 瑜伽論記 (T.42. 1828.22. 0807a12), đó là “thành tựu lục niệm” (成就六念).

⁶³ Nguyên tác: Hộ trì y nhất (守護於一). *Quảng nghĩa pháp môn kinh* 廣義法門經 (T.01. 0097. 0922a11) gọi là “nhất pháp thủ hộ” (一法守護); *Du-già sư địa luận* 瑜伽師地論 (T.30. 1579.34. 0477a09) gọi là “nhất hướng thủ hộ” (一向守護). Theo *Quảng nghĩa pháp môn kinh* 廣義法門經 (T.01. 0097. 0920c23), “thủ hộ” (守護) ở đây mang nghĩa giữ gìn các căn môn (守護根門).

⁶⁴ Nguyên tác: Y y ở tứ (依倚於四). *Tạp. 雜* (T.02. 0099.71. 018b28) gọi là “y tứ chủng” (依四種); *D. 34, Dasuttara Sutta (Kinh thập thượng)* ghi: Này các Hiền giả, thế nào là vị Tỳ-kheo có thực hiện bốn y? Này các Hiền giả, vị Tỳ-kheo sau khi suy tư, thọ dụng một pháp; sau khi suy tư, nhẫn thọ một pháp; sau khi suy tư, đoạn trừ một pháp; sau khi suy tư, tránh xa một pháp. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỳ-kheo thực hiện bốn y (HT. Thích Minh Châu dịch). Ngoài ra, “tứ y chủng” (四依種) còn được *Tứ phân luật* 四分律 (T.22. 1428.58. 1001c09) gọi là “tứ y chỉ” (四依止), tức biết đủ về y phục, về thức ăn, về vật dụng nằm, ngồi và về thuốc thang trị bệnh.

⁶⁵ Nguyên tác: Xả trừ chư đế (捨除諸諦). *Thập thượng kinh* 十上經 (T.01. 0001.10. 0057b01) ghi là “diệt dị đế” (滅異諦); *Quảng nghĩa pháp môn kinh* 廣義法門經 (T.01. 0097. 0922a11) gọi là “xả nhất đế thiên chấp” (捨一諦偏執), tức là sự buông bỏ sự chấp giữ quan điểm thiên kiến.

⁶⁶ Nguyên tác: Tứ cù (四衢), nghĩa đen là 4 con đường lớn. Theo *Du-già sư địa luận* 瑜伽師地論 (T.30. 1579.84. 0769a05), chỉ cho 4 nơi thức trụ (四識住). Bốn nơi thức trụ được *Chứng tập kinh* 眾集經 (T.01. 0001.09. 0051a20) giải thích: 四識住處: 色識住, 綠色, 住色, 與愛俱增長, 受, 想, 行識中亦如是住 (Bốn trú xứ của thức: Sắc là trú xứ thức, duyên sắc, sắc và ái cùng tăng trưởng. Thọ, thức, tưởng thức và hành thức cũng như vậy). *Tạp. 雜* (T.02. 0099.39. 0009a08) cũng giải thích tương đồng.

⁶⁷ Nguyên tác: Chứng chư giác tướng (證諸覺想): Chứng nhập các thiền định. “Giác tướng”, *Sn. 151, kệ 777* ghi là *sato*, nghĩa là giác tri. Tham chiếu: *Nghĩa túc kinh* 義足經 (T.04. 0198.1. 0176b09) ghi là “giác tướng quán độ hải” (覺想觀度海). Ở nghĩa chung nhất, chính là sự trầm tư thiền định.

⁶⁸ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.389. 0105a24). Tham chiếu: *Y dụ kinh* 醫喻經 (T.04. 0219. 0802a16).

Thế nào gọi là thầy thuốc khéo biết bệnh? Nghĩa là thầy thuốc biết rành rẽ các thứ bệnh như vậy như vậy, đây gọi là lương y khéo biết bệnh.

Thế nào là thầy thuốc khéo biết căn nguyên của bệnh? Nghĩa là thầy thuốc biết rõ bệnh này phát khởi là do gió, phát khởi do đàm âm, phát khởi do mũi dãi, phát khởi do khí lạnh, phát khởi do các sự việc hiện tại, phát khởi do thời tiết. Đó gọi là thầy thuốc khéo biết căn nguyên của bệnh.

Thế nào là thầy thuốc khéo biết cách chữa trị bệnh? Nghĩa là thầy thuốc biết rõ các thứ bệnh nên thoa thuốc, cần phải nôn, cần phải xổ, cần phải nhỏ mũi, cần phải xông, cần phải ra mồ hôi. Với các cách chữa trị như thế nên gọi là thầy thuốc khéo biết cách trị bệnh.

Thế nào là thầy thuốc khéo biết trị lành bệnh để về sau bệnh không còn tái phát nữa? Nghĩa là thầy thuốc chữa trị tất cả các bệnh, khiến đều lành hẳn, để về sau bệnh không bao giờ tái phát nữa, đó gọi là thầy thuốc khéo biết trị lành bệnh, không còn tái phát nữa.

Như Lai, bậc Ứng Cúng,⁶⁹ Giác Ngộ Viên Mãn là bậc Đại Y Vương cũng như thế, thành tựu bốn đức, chữa lành bệnh cho chúng sanh.

Là bốn đức nào? Đó là, Như Lai biết: “Đây là Thánh đế về khổ, đã biết như thật; đây là Thánh đế về nguyên nhân của khổ, đã biết như thật; đây là Thánh đế về khổ diệt, đã biết như thật; đây là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, đã biết như thật.”

Này các Tỳ-kheo! Các thầy thuốc ở thế gian không biết như thật cách đối trị đối với cội gốc của sanh, không biết như thật cách đối trị đối với cội gốc của già, bệnh, chết, lo, buồn, đau khổ, phiền não; còn Như Lai, bậc Ứng Cúng, Giác Ngộ Viên Mãn là bậc Đại Y Vương, biết như thật cách đối trị đối với cội gốc của sanh, biết như thật cách đối trị đối với cội gốc của già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Thế nên, Như Lai, bậc Ứng Cúng, Giác Ngộ Viên Mãn được gọi là bậc Đại Y Vương.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

390. SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN⁷⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

⁶⁹ Nguyên tác: Ứng (應).

⁷⁰ Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tạp. 雜 (T.02. 0099.390. 0105b21). Tham chiếu: S. 56.5 - V. 416; S. 56.6 - V. 417; S. 56.22 - V. 431.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu các Sa-môn, Bà-la-môn nào không biết như thật Thánh đế về khổ, không biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, không biết như thật Thánh đế về khổ diệt, không biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt thì vị ấy chẳng phải là Sa-môn của hàng Sa-môn, chẳng phải Bà-la-môn của hàng Bà-la-môn. Họ cũng không đạt được mục đích của Sa-môn, của Bà-la-môn để tự biết, tự ngộ trong đời hiện tại rằng: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.”

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào biết như thật Thánh đế về khổ này, biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ này, biết như thật Thánh đế về khổ diệt này, biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt này, nên biết Sa-môn, Bà-la-môn ấy chính là Sa-môn của hàng Sa-môn, Bà-la-môn của hàng Bà-la-môn. Đối với mục đích của Sa-môn, Bà-la-môn họ đã tự biết, tự ngộ trong đời hiện tại, rằng: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.”

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Để giác ngộ⁷¹ đối với bốn Thánh đế, phải phát khởi ước muốn tăng thượng, siêng năng kham nhẫn, tinh tấn tu học. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

391. PHI SA-MÔN, PHI BÀ-LA-MÔN⁷²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Nói đầy đủ như trên, chỉ có khác biệt là):

“Nếu không biết như thật đối với bốn Thánh đế, nên biết Sa-môn ấy chẳng thuộc hàng Sa-môn, Bà-la-môn ấy chẳng thuộc hàng Bà-la-môn. Nếu biết như thật đối với bốn Thánh đế thì người ấy mới thuộc hàng Sa-môn, thuộc hàng Bà-la-môn.”

(Cho đến) Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

⁷¹ Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển 1, tr. 21; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.23. 0005a11).

⁷² Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.391. 0105c09). Tham chiếu: S. 56.5 - V. 416; S. 56.6 - V. 417; S. 56.22 - V. 431.

392. BIẾT NHƯ THẬT⁷³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biết như thật Thánh đế về khổ, không biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, không biết như thật Thánh đế về khổ diệt, không biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, nên biết Sa-môn hay Bà-la-môn ấy không giải thoát khỏi khổ.

Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào biết như thật Thánh đế về khổ, biết như thật đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết như thật đối với Thánh đế về khổ diệt, biết như thật đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, nên biết Sa-môn hay Bà-la-môn ấy giải thoát khỏi khổ.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

Như đối với khổ không giải thoát và giải thoát.

Cũng như thế, xả bỏ đường ác, không giải thoát và giải thoát;

Có xả giới thoái giảm hay không xả giới thoái giảm.

Tự cho rằng mình đã tự chứng được pháp hơn người, không tự cho rằng mình chứng được pháp hơn người.

Có thể cầu ruộng phước tốt lành ngoài những điều này, không thể cầu ruộng phước tốt lành ngoài những điều này.

Có thể cầu bậc Đại sư ngoài những điều này, không thể cầu bậc Đại sư ngoài những điều này.

Không thể vượt qua khổ, cũng có thể vượt qua khổ.

Không thể kham nhẫn vượt thoát khổ, có thể kham nhẫn vượt thoát khổ.

Các kinh trên đều lặp lại như thế, kế tiếp bằng kệ tụng:

Nếu chẳng biết về khổ,	Nguyên nhân các khổ kia,
Và tất cả pháp khổ,	Đều diệt sạch hoàn toàn.
Cũng không biết con đường, ⁷⁴	Tư duy tất cả khổ,
Tâm giải thoát khỏi khổ,	Tuệ giải thoát cũng thế,
Thì không thể thoát khổ,	Khiến khổ hết hoàn toàn.
Nếu như thật biết khổ,	Biết nguyên nhân của khổ,
Và tất cả các khổ,	Diệt sạch hết, chẳng còn.
Nếu lại biết như thật,	Con đường dứt các khổ,

⁷³ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 雜 (T.02. 0099.392. 0105c15). Tham chiếu: S. 56.22 - V. 431.

⁷⁴ Nguyên tác: Đạo tích (道跡).

Tâm giải thoát⁷⁵ trọn vẹn,
Có thể vượt các khổ,

Tuệ giải thoát cũng thế,
Được giải thoát rốt ráo.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

393. THIỆN NAM TỬ⁷⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu người thiện nam nào có lòng tin chân chánh, lìa xa gia đình, xuất gia học đạo thì tất cả những thiện nam ấy đều phải biết pháp bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu chưa giác ngộ⁷⁷ đối với bốn Thánh đế này thì phải siêng năng tinh tấn tu tập để được giác ngộ.

Cũng như chương cú này, tất cả các kinh về bốn Thánh đế đều nói đầy đủ như thế.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

Biết như thế, thấy như thế, giác ngộ như thế cũng đều nói đầy đủ như vậy.

Lại nữa, đoạn tận ba kiết sử, đắc quả Tu-đà-hoàn, tất cả đều phải biết về bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Nên biết như thế, nên thấy như thế, giác ngộ như thế, cũng đều nói như vậy.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

Nếu đoạn tận ba kiết sử, giảm thiểu tham, sân⁷⁸ và si, chứng đắc Tư-đà-hàm thì vị ấy đều biết như thật đối với tất cả bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Nên biết như thế, nên thấy như thế, giác ngộ như thế cũng đều nói như vậy.

⁷⁵ Nguyên tác: Ý giải thoát (意解脱).

⁷⁶ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.393. 0106a16). Tham chiếu: S. 56.3 - V. 415; S. 56.4 - V. 415.

⁷⁷ Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển 1, tr. 21; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.23. 0005a11).

⁷⁸ Nguyên tác: Khuê (悲).

Đoạn tận năm hạ phần kiết sử, chứng Sanh Bát-niết-bàn, đắc A-na-hàm, không trở lại thế gian này nữa, vị ấy biết rõ tất cả bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Biết như thế, thấy như thế, giác ngộ như thế cũng đều nói như vậy.

Nếu đoạn tận tất cả phiền não thì thành tựu tâm vô lậu giải thoát, được tuệ giải thoát, tự thân tác chứng ngay trong hiện tại: “Sự sanh ta đã chấm dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.”

Vị ấy biết tất cả bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Biết như thế, thấy như thế, giác ngộ như thế cũng đều nói như vậy.

Nếu chứng đắc quả vị Độc giác là do vị ấy biết tất cả bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Biết như thế, thấy như thế, giác ngộ như thế cũng đều nói như vậy.

Nếu chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là do vị ấy biết tất cả bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

Biết như thế, thấy như thế, giác ngộ như thế cũng đều nói như vậy.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

394. TƯỚNG HÙNG ĐÔNG⁷⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Ví như mặt trời mọc thì hùng đông⁸⁰ xuất hiện trước; cũng thế, khi đoạn tận khổ hoàn toàn⁸¹ thì cũng có tướng khởi lên trước, đó là biết bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

⁷⁹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 雜 (T.02. 0099.394. 0106b24). Tham chiếu: S. 56.37 - V. 442.

⁸⁰ Nguyên tác: Minh tướng (明相, *aruṇa*): Tướng ánh sáng, tức hùng đông.

⁸¹ Nguyên tác: Chánh tận khổ (正盡苦). Chánh (正, *sammā*) vừa mang nghĩa là chính xác, đúng vừa mang nghĩa là toàn diện, hết thấy.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

Biết như thế, thấy như thế, giác ngộ⁸² như thế cũng nói như vậy.

395. ÁNH SÁNG VÀ THÁNH ĐẾ⁸³

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu mặt trời, mặt trăng không xuất hiện ở thế gian, tất cả các vì sao cũng không xuất hiện ở thế gian thì ngày đêm, nửa tháng, một tháng, thời tiết, năm tháng, thời khắc, chốc lát, tất cả đều không xuất hiện; thế gian sẽ luôn luôn tối tăm, không có ánh sáng mà chỉ có đêm dài; toàn bộ là sự đau khổ tối tăm lớn xuất hiện ở thế gian.

Nếu khi Như Lai, bậc Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác không xuất hiện ở thế gian, không giảng nói Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, tức bốn Thánh đế không xuất hiện ở thế gian thì thế gian này sẽ mù tối, không có ánh sáng chiếu rọi, đêm dài như thế; toàn bộ là bóng tối lớn trùm khắp thế gian.

Nếu mặt trời, mặt trăng xuất hiện ở thế gian, các vì sao cũng xuất hiện thì ngày, đêm, nửa tháng, một tháng, thời tiết, năm tháng, thời khắc, chốc lát, tất cả đều xuất hiện ở thế gian; đêm dài sẽ có ánh sáng xuất hiện, chiếu soi ở thế gian.

Cũng thế, Như Lai, bậc Ứng Cúng,⁸⁴ Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian giảng nói Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Bốn Thánh đế xuất hiện thì thế gian không còn tối tăm, đêm dài được soi sáng, toàn là trí tuệ xuất hiện ở thế gian.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

396. CHÚNG TU-ĐÀ-HOÀN⁸⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

⁸² Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển 1, tr. 21; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.23. 0005a11).

⁸³ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.395. 0106c02). Tham chiếu: S. 56.38 - V. 442.

⁸⁴ Nguyên tác: Ứng (應).

⁸⁵ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.396. 0106c18).

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Ví như mặt trời xuất hiện, vận hành giữa hư không, phá tan các sự tối tăm, ánh sáng chiếu soi rọi rõ. Cũng vậy, vị Thánh đệ tử đối với các pháp tập khởi, tất cả đều đã diệt trừ, xa lìa các phiền não, sanh khởi pháp nhãn cùng với sự thông đạt nên đoạn trừ ba kiết sử, đó là thân kiến, giới thủ và nghi. Đoạn trừ sạch ba kiết sử này gọi là bậc Tu-đà-hoàn, không còn rơi vào cõi xấu ác, chắc chắn⁸⁶ hướng đến Chánh giác,⁸⁷ còn bảy lần qua lại cõi trời, cõi người là vượt thoát khỏi khổ.

Vị Thánh đệ tử ấy ở khoảng giữa tuy có khởi lên lo buồn, đau khổ nhưng vị Thánh đệ tử ấy đã lìa tham dục và pháp bất thiện, có giác có quán, do lìa dục sanh hỷ lạc, chứng đắc và an trụ Sơ thiền nên vị Thánh đệ tử ấy không còn một pháp nào mà không đoạn trừ, có thể khiến sanh trở lại cõi đời này. Vị Thánh đệ tử như thế là thành tựu ý nghĩa lớn của việc chứng đắc pháp nhãn.

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ⁸⁸ đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, siêng năng tu tập.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

397. THỂ NHẬP CHÂN LÝ⁸⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu nói như vậy: “Tôi chưa giác ngộ⁹⁰ đối với Thánh đế về khổ, chưa giác ngộ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, chưa giác ngộ đối với Thánh đế về khổ diệt mà nói tôi sẽ giác ngộ đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt” thì lời nói này không đúng. Vì sao như vậy? Vì điều ấy không thể xảy ra.

Nếu chưa giác ngộ đối với Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, cũng chưa giác ngộ đối với Thánh đế về khổ diệt mà nói: “Tôi muốn giác ngộ đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt”, điều này không thể xảy ra.

⁸⁶ Nguyên tác: Tất định (必定).

⁸⁷ Nguyên tác: Chánh giác thú (正覺趣).

⁸⁸ Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển 1, tr. 21; *Tap. 雜* (T.02. 0099.23. 0005a11).

⁸⁹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.397. 0107a03). Tham chiếu: S. 56.32 - V. 438.

⁹⁰ Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển 1, tr. 21; *Tap. 雜* (T.02. 0099.23. 0005a11).

Ví như có người nói: “Tôi muốn lấy lá khư-đề-la⁹¹ kết lại làm vật đựng đựng nước để mang đi”, điều này không thể xảy ra. Vì sao như vậy? Vì không có lẽ ấy. Cũng vậy, nếu nói như vậy: “Tôi chưa giác ngộ đối với Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, cũng chưa giác ngộ đối với Thánh đế về khổ diệt, lại muốn được giác ngộ đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt”, điều này không thể xảy ra.

Nếu lại có người nói: “Tôi đã giác ngộ đối với Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ và đã giác ngộ đối với Thánh đế về khổ diệt, lại nữa, đã giác ngộ đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt”, đây là lời nói khéo léo. Vì sao như vậy? Vì điều này có thể xảy ra.

Nếu đã giác ngộ đối với Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ và Thánh đế về khổ diệt rồi, lại muốn giác ngộ đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, điều này có thể xảy ra.

Ví như có người nói: “Tôi lấy lá hoa sen lớn,⁹² lá dây ma-lâu-ca⁹³ kết lại thành vật đựng để đựng nước đem đi.” Đây là lời nói khéo léo. Vì sao như vậy? Vì điều này có thể xảy ra. Cũng như thế, nếu nói rằng: “Tôi đã giác ngộ đối với Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ và đã giác ngộ đối với Thánh đế về khổ diệt rồi, lại muốn giác ngộ đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.” Đây là lời nói khéo léo. Vì sao như vậy? Vì điều này có thể xảy ra.

Nếu đã giác ngộ đối với Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ và đã giác ngộ đối với Thánh đế về khổ diệt rồi, lại muốn giác ngộ đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, điều này có thể xảy ra.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

398. TRỤ NHÂN-ĐÀ-LA⁹⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

⁹¹ Nguyên tác: Khư-đề-la (佉提羅), cũng gọi là khư-đề-la-ca (佉提羅迦), là một loài cây thân mọc thuộc họ lá kim, có mặt trong cổ thư *Ayurveda*, gọi là khadira, tên thông dụng là cây keo cao, có tên khoa học là *Acacia Catechu*.

⁹² Nguyên tác: Đàm-ma (曇摩), gọi đủ là bát-đàm-ma (鉢曇, paduma): Hoa sen. Xem *Tạp. 雜* (T.02. 0099.103. 0030b13).

⁹³ Nguyên tác: Ma-lâu-ca (摩樓迦), còn có tên là ma-lỗ-ca, ma-lợi-ca (摩魯迦, 摩利迦, mālikā hoặc là mālūvā), một loại thực vật dây leo.

⁹⁴ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.398. 0107a28). Tham chiếu: S. 56.39 - V. 443.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Như một miếng bông gòn nhỏ hay miếng bông kiếp-bối⁹⁵ đặt ở ngã tư đường, gió bốn phương thổi về hướng nào thì bông sẽ theo chiều gió mà bay về hướng đó. Cũng vậy, nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biết như thật đối với Thánh đế về khổ, không biết như thật đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, không biết như thật đối với Thánh đế về khổ diệt, không biết như thật đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, nên biết Sa-môn hay Bà-la-môn ấy thường nhìn mặt người,⁹⁶ thường nói theo người. Vì không biết như thật nên nghe theo người khác nói, hướng theo lời nói ấy mà vâng làm, nên biết người ấy đời trước không tu tập trí tuệ.

Ví như cột trụ nhân-đà-la⁹⁷ được làm bằng đồng, bằng sắt, được cắm sâu xuống đất, gió mạnh bốn phía cũng không thể làm lay động. Cũng vậy, nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào biết như thật đối với Thánh đế về khổ, biết như thật đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết như thật đối với Thánh đế về khổ diệt, biết như thật con đường đưa đến khổ diệt, nên biết Sa-môn hay Bà-la-môn này chẳng nhìn mặt người, chẳng nói theo người. Vì Sa-môn hay Bà-la-môn này là người có trí tuệ kiên cố, vốn dĩ người ấy vâng theo sự tu tập chứ không nghe theo lời nói của người.

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Đối với bốn Thánh đế phải nên siêng năng, phải thắng cầu hơn nữa, tinh tấn tu học.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

399. TRỤ ĐÁ⁹⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Ví như trụ đá cao mười sáu khuỷu tay, được cắm xuống đất sâu tám khuỷu tay, dù gió thổi bốn phía cũng không thể làm lay động. Cũng vậy, Sa-môn, Bà-la-môn nào biết như thật đối với Thánh đế về khổ, biết như thật đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết như thật đối với Thánh đế về khổ diệt, biết như

⁹⁵ Nguyên tác: Kiếp-bối (劫貝, kappāsi): Cây bông vải.

⁹⁶ Nguyên tác: Thường quán tha diện (常觀他面): Nhìn sắc mặt người để đoán ý của họ. Tham chiếu: *Du-già sư địa luận* 瑜伽師地論 (T.30. 1579.86. 0778c22): Trong 10 điều lợi ích khi chứng đắc pháp nhãn, điều thứ tám là không nhìn mặt người, không xem miệng họ. Khi ở trong giáo pháp này, mọi luận thuyết đều không thể tác động (八者不觀他面不看他口, 於此正法毘奈耶中, 一切他論所不能轉). Theo S. 56.39 - V. 443: *Mukham ullokenti* (ngước nhìn mặt).

⁹⁷ Nguyên tác: Nhân-đà-la trụ (因陀羅柱, *indakhīlo*): Trụ đá thường dựng trước cổng nhà, trước cổng thành phố hay trước cổng thành.

⁹⁸ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.399. 0107b16). Tham chiếu: S. 56.40 - V. 445.

thật con đường đưa đến khổ diệt thì những Sa-môn, Bà-la-môn ấy dù đi khắp nơi tranh luận cũng không bị ai khuất phục. Ngược lại, tâm giải thoát, tuệ giải thoát của vị ấy còn có thể khiến Sa-môn, Bà-la-môn khác sanh khởi lo lắng, đau khổ.

Như vậy, biết như thật, thấy như thật đều là do sự tích tập ở đời trước, khiến trí tuệ không thể nào dao động.

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Đối với bốn Thánh đế phải nên siêng năng, phải thắng cầu hơn nữa, tinh tấn tu học.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

400. LỬA CHÁY TRÊN ĐẦU⁹⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Ví như có người bị lửa đốt cháy đầu và áo,¹⁰⁰ liền khởi ý muốn mãnh liệt, gấp rút để dập lửa.

Phật dạy các Tỳ-kheo:

– Chớ nên nói như vậy: “Nên để đầu và áo như thế.” Đối với bốn Thánh đế, phải thắng cầu hơn nữa, siêng năng tinh tấn, tu tập để giác ngộ.¹⁰¹ Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt mà chưa thông đạt thì phải siêng năng tinh tấn, tu tập để giác ngộ. Vì sao như vậy? Này các Tỳ-kheo! Vì chúng sanh ở trong địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, luôn bị thiêu đốt nhưng các Tỳ-kheo lại không thấy được sự khổ đau cùng cực ấy.

Nếu đối với Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt mà chưa giác ngộ, Tỳ-kheo phải nên kham nhẫn khổ, lạc, ưu, bi; đối với bốn Thánh đế cần càng gắng sức siêng năng tinh tấn, tu tập để giác ngộ, nên học tập như thế.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

⁹⁹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.400. 0107b27). Tham chiếu: S. 56.34 - V. 440.

¹⁰⁰ Nguyên tác: Hòa thiêu đầu y (火燒頭衣). *Trụ pháp kinh* 住法經 (T.01. 0026.95. 0577c01) ghi là hỏa “thiêu đầu thiêu y” (火燒頭燒衣).

¹⁰¹ Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển 1, tr. 21; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.23. 0005a11).

401. MỘT TRĂM MŨI THƯƠNG¹⁰²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ trong vườn Lộc dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Ví như có người sống lâu trăm tuổi và có một người khác đến nói với người ấy rằng: “Ông muốn nghe pháp thì mỗi ngày phải chịu khổ ở cả ba thời: Sáng sớm phải chịu khổ với một trăm mũi thương đâm vào thân; buổi trưa, buổi chiều cũng giống như thế. Mỗi ngày phải chịu ba trăm mũi thương đâm vào thân thể, từng ngày như vậy mãi cho đến trăm năm, sau đó mới nghe pháp rồi được giác ngộ.¹⁰³ Ông có thể chịu được không?”

Bấy giờ, người kia vì muốn nghe pháp nên có thể chịu đựng được mọi nỗi đau khổ. Vì sao như vậy? Bởi vì đã sanh làm người trong thế gian thì phải luôn chịu khổ, lúc thì sống ở địa ngục, khi thì làm súc sanh, khi thì sống trong loài ngạ quỷ. Ở trong ba đường ác luôn phải chịu khổ đau mà lại còn không được nghe pháp. Vì vậy, ngày nay, người ấy vì muốn thành tựu sự giác ngộ nên không cảm thấy việc phải chịu khổ với ba trăm mũi thương đâm vào thân là cái khổ to lớn, dù phải chấp nhận suốt cả cuộc đời.

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

402. GIÁC NGỘ HOÀN TOÀN¹⁰⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ trong vườn Lộc dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Do giác ngộ hoàn toàn¹⁰⁵ về bốn Thánh đế nên được tôn xưng là Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Bốn Thánh đế là gì? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con

¹⁰² Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.401. 0107c11). Tham chiếu: S. 56.35 - V. 440.

¹⁰³ Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; *Tap. 雜* (T.02. 0099.105. 0031c15).

¹⁰⁴ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.402. 0107c25). Tham chiếu: S. 56.23-24 - V. 433.

¹⁰⁵ Nguyên tác: Bình đẳng Chánh giác (平等正覺, *Sammāsambuddha*). *Sammā*: Đúng, chính xác, toàn diện. *Sambuddha*: Giác ngộ hoàn toàn.

đường đưa đến khổ diệt.¹⁰⁶ Do chân chánh giác ngộ hoàn toàn về bốn Thánh đế nên được tôn xưng là Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác.

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ¹⁰⁷ đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

403. THÔNG ĐẠT THÁNH ĐẾ¹⁰⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật du hóa trong nhân gian tại nước Ma-kiệt-đà.

Giữa thành Vương Xá¹⁰⁹ và thành Ba-la-lợi-phất¹¹⁰ có một xóm Rừng Trúc.¹¹¹ Tại đây, vua cho xây dựng một ngôi nhà phúc đức.¹¹² Khi ấy, Thế Tôn cùng với đại chúng nghỉ đêm trong ngôi nhà này.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Ta và các thầy vì không nhận biết, không thấy rõ, không giác ngộ,¹¹³ không quán triệt¹¹⁴ về bốn Thánh đế nên mới rong ruổi lâu dài ở trong sanh tử. Bốn Thánh đế là những gì? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Ta và các thầy vì không nhận biết, không thấy rõ, không giác ngộ, không quán triệt về bốn Thánh đế nên mới rong ruổi lâu dài ở trong sanh tử.

Nay Như Lai và các thầy đã nhận biết, đã thấy rõ đối với Thánh đế về khổ này cho nên chặt đứt các dòng hữu,¹¹⁵ chấm dứt sanh tử, không thọ thân sau; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế

¹⁰⁶ Nguyên tác: Khổ diệt đạo tích Thánh đế (苦滅道跡聖諦).

¹⁰⁷ Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.105. 0031c15).

¹⁰⁸ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.403. 0108a04). Tham chiếu: *Tăng. 增* (T.02. 0125.25.1. 0631a07); S. 56.21 - V. 431.

¹⁰⁹ Vương Xá (王舍, Rājagaha).

¹¹⁰ Ba-la-lợi-phất (波羅利弗, Pāṭaliputta). Thành này do hai vị đại thần của nước Ma-kiệt-đà tên là Vassakara và Sunidha xây dựng. Theo D. 16, *Mahāparinibbāna Sutta* (Kinh Đại Bát-niết-bàn).

¹¹¹ Nguyên tác: Trúc Lâm tụ lạc (竹林聚落, Koṭigāma).

¹¹² Phúc đức xá (福德舍). Bấy giờ, nước Câu-tát-la không có Tăng-già-lam và nhà nghỉ chân. Có một cư sĩ vì muốn làm phúc nên dựng chỗ trú chân và chuẩn bị các thức ăn uống cúng dường chúng Tăng qua lại. Vị này chỉ cúng một bữa ăn và giúp cho nghỉ một đêm, chứ không thể cúng nhiều. Vì phúc đức mà dựng nhà, nên các Luật tạng đều gọi là nhà phúc đức. Theo *Tứ phần luật danh nghĩa tiêu thích* 四分律名義標釋 (X.44. 0744.13. 0502b06). Kinh S. 1.33 - I. 20 chỉ gọi là *upassaya*, là chỗ ở, nơi cư ngụ.

¹¹³ Nguyên tác: Vô tùy thuận giác (無隨順覺, *ananubodha*): Chưa được giác ngộ một cách phù hợp, chưa được giác tri, liễu giải chính xác.

¹¹⁴ Nguyên tác: Vô tùy thuận thọ (無隨順受, *appaivedha*): Chưa quán triệt, chưa thông đạt.

¹¹⁵ Nguyên tác: Hữu lưu (有流, *bhavogha*): Dòng xoáy của hữu.

về con đường đưa đến khổ diệt cũng đã nhận biết, đã thấy rõ, cho nên chặt đứt các dòng hữu, chấm dứt sanh tử, không thọ thân sau.

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ¹¹⁶ đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ.

Khi ấy, Thế Tôn liền nói kệ:

Ta cùng với các thầy,	Mãi nổi trôi sanh tử,
Do không thấy Thánh đế,	Nên khổ ngày càng tăng.
Nếu thấy rõ Thánh đế,	Sẽ dứt các dòng hữu,
Sanh tử trừ sạch rồi,	Không còn thọ sanh nữa.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

404. RỪNG THÂN-THỨ¹¹⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật du hóa trong nhân gian tại nước Ma-kiệt-đà.

Giữa thành Vương Xá và thành Ba-la-lợi-phất có một xóm Rừng Trúc. Tại đây, vua cho xây dựng một ngôi nhà phúc đức. Khi ấy, Thế Tôn cùng với đại chúng nghỉ đêm trong ngôi nhà này.

Bấy giờ, đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Các thầy hãy cùng Như Lai đi đến rừng Thân-thứ.¹¹⁸

Thế rồi, Thế Tôn cùng đại chúng đi đến rừng Thân-thứ rồi ngồi bên gốc cây. Khi đó, Thế Tôn cầm một nắm lá trên tay rồi hỏi các Tỳ-kheo:

– Nắm lá trong tay Như Lai nhiều hơn hay lá trong rừng nhiều hơn?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

– Thừa Thế Tôn! Nắm lá trong tay Thế Tôn rất ít, còn lá cây trong rừng thì nhiều vô kể, gấp trăm, ngàn, vạn, ức lần, cho dù tính toán thí dụ cũng không thể nào so sánh.

– Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Khi Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, những pháp mà Như Lai tự mình thấu đạt rồi giảng nói cho người thì chỉ như lá trong tay. Vì sao như vậy? Bởi vì những pháp ấy đem đến lợi ích về ý nghĩa, lợi ích về pháp, lợi ích về Phạm hạnh, thành tựu mình tuệ,¹¹⁹ hướng đến Niết-bàn.

¹¹⁶ Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 23, kinh số 105, quyền 5, tr. 135; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.105. 0031c15).

¹¹⁷ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.404. 0108a24). Tham chiếu: S. 56.31 - V. 437.

¹¹⁸ Nguyên tác: Thân-thứ lâm (申恕林), còn gọi là Thân-thứ-ba lâm (申恕波林, *Simsapāvana*): Rừng cây *Simsapā* (gỗ hồng Bắc Ấn Độ, cầm lai Bắc Ấn Độ, hồng mộc Ấn Độ).

¹¹⁹ Nguyên tác: Minh tuệ chánh giác (明慧正覺). Chánh giác (正覺, *Sambuddha*): Giác ngộ hoàn toàn.

Còn Chánh pháp mà Như Lai tự mình thấu đạt khi thành Đẳng Chánh Giác, nhưng không giảng nói cho người thì lại nhiều vô số như lá cây trong rừng. Vì sao Như Lai không giảng nói? Bởi vì những pháp ấy không đem đến lợi ích về ý nghĩa, lợi ích về pháp hay lợi ích về Phạm hạnh, không thành tựu minh tuệ, không thẳng đến Niết-bàn.

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ¹²⁰ đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

405. LY-XA BẮN TÊN¹²¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hào, thuộc nước Tỳ-xá-ly.

Bấy giờ, vào buổi sáng sớm, Tôn giả A-nan đắp y, ôm bát vào thành Tỳ-xá-ly khát thực.

Cũng sáng hôm ấy có nhiều thiếu niên Ly-xa¹²² từ trong thành đi ra, đến ngôi nhà tập bắn cung¹²³ rồi chúng cầm cung tên tranh nhau bắn xuyên qua lỗ khóa¹²⁴ và các mũi tên đều đã xuyên qua. Tôn giả A-nan trông thấy, lấy làm lạ vì các thiếu niên Ly-xa kia có thể làm được một việc khó khăn như thế. Sau khi vào thành khát thực trở về, Tôn giả A-nan cất y bát, rửa chân xong đến chỗ Phật đánh lễ sát chân Ngài và đứng sang một bên rồi bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Sáng sớm hôm nay, lúc đắp y, ôm bát vào thành Tỳ-xá-ly khát thực, con thấy nhiều thiếu niên Ly-xa trong thành đi ra, đến ngôi nhà tập bắn cung rồi tranh nhau bắn tên xuyên qua lỗ khóa và các mũi tên đều trúng đích. Con liền nghĩ rằng: “Việc này rất kỳ lạ! Các thiếu niên Ly-xa có thể làm được một việc khó khăn như vậy!”

Phật bảo A-nan:

– Thầy nghĩ thế nào? Các thiếu niên Ly-xa tranh nhau bắn tên xuyên qua lỗ khóa và các mũi tên đều trúng mục tiêu. Đây có phải là việc khó chăng? Hay là

¹²⁰ Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.105. 0031c15).

¹²¹ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tạp. 雜* (T.02. 0099.405. 0108b13). Tham chiếu: S. 56.45 - V. 453.

¹²² Ly-xa (離車, Licchavī).

¹²³ Nguyên tác: Tinh xá (精舍). Tinh xá vốn chỉ cho một ngôi nhà. Bản Hán không nói ngôi nhà gì nên dễ bị nhầm lẫn là nơi cư ngụ của chư Tăng. Tham chiếu: S. 56.45 - V. 453 cho biết, đó là ngôi nhà tập bắn cung (*santhāgāre upāsanaṃ karonte*) nên đã sử dụng nghĩa này.

¹²⁴ Nguyên tác: Môn không (門孔): Cái lỗ trên cửa, lỗ khóa (*tālacchiggaḷena*).

việc chẻ một sợi tóc thành trăm phần, rồi dùng các mũi tên nhắm bắn và trúng vào một phần của sợi tóc kia là việc khó?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Chẻ một sợi tóc thành trăm phần, rồi dùng các mũi tên nhắm bắn và trúng vào một phần của sợi tóc kia là việc khó.

Phật bảo A-nan:

– Nhưng vẫn không bằng việc biết đúng như thật Thánh đế về sự khổ, việc này càng khó hơn. Cũng vậy, biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết như thật Thánh đế về khổ diệt và biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt thì những việc này rất khó.

Bấy giờ, Phật liền nói kệ:

Sợi tóc chẻ trăm phần,	Khó bắn trúng một phần,
Quán mỗi mỗi khổ âm,	Vốn vô ngã, khó hơn.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

406. RÙA MÙ VÀ BỌNG CÂY¹²⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hâu.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Ví như tất cả đất liền đều biến thành biển lớn và có một con rùa mù sống vô lượng kiếp, một trăm năm mới nhô đầu lên khỏi mặt nước một lần. Ở trong biển lớn này, có một khúc cây nổi chỉ có một lỗ rỗng, trôi lênh đênh trên sóng nước theo gió dạt Đông Tây. Vậy con rùa mù kia một trăm năm mới nhô đầu lên một lần thì có thể nào gặp được bông cây này không?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Không thể nào, thưa Thế Tôn! Vì sao như vậy? Vì con rùa mù này nếu đến biển phía Đông thì bông cây sẽ theo gió dạt tới biển phía Tây, hoặc phía Nam, hoặc phía Bắc, bốn phía xung quanh, không dễ gì gặp được.

Phật bảo A-nan:

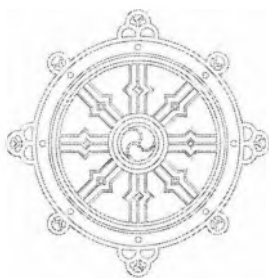
– Con rùa mù và bông cây nổi tuy trái hướng với nhau, nhưng rồi rùa mù cũng có thể gặp được bông cây; còn kẻ phàm phu ngu muội trong khi trôi nổi trong năm đường thì việc tạm được thân người còn khó hơn việc con rùa mù chui được vào bông cây. Vì sao như vậy? Vì những chúng sanh này không thực hành nghĩa, không thực hành pháp, không thực hành điều lành, không thực

¹²⁵ Tựa đề đặt theo nội dung kinh. *Tap. 雜* (T.02. 0099.406. 0108c06). Tham chiếu: S. 56.47 - V. 455; S. 56.48 - V. 456; A. 4.77 - II. 80.

hành chân thật, xoay vần sát hại lẫn nhau, kẻ mạnh lấn lướt người yếu, tạo ra vô lượng điều ác.

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ¹²⁶ đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.¹²⁷



¹²⁶ Nguyên tác: Vô gián đẳng (無間等). Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; *Tạp. 雜* (T.02.0099.105.0031c15).

¹²⁷ Bản Hán, hết quyển 15. Đầu quyển 16 có thêm một dòng chữ Hán, là dấu vết của sự phân chia chương, mục thời xưa còn sót lại. Đó là Tạp nhân tụng đệ tam phẩm chi tứ (雜因誦第三品之四).